

BẢNG ĐIỂM THI TỔNG CỤC 09,10.05.2026

| STT | HỌ | TÊN | SBD | NĂM SINH | SỐ ID | CÁT DA | ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA | SON FRENCH TRÊN BÀN TAY GIẢ | ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA | SON GEL | ĐIỂM CỘNG E-MANICURE | ĐÁP BỘT DESIGN | ĐIỂM CỘNG CUỐI KHÓA | TỔNG ĐIỂM VẼ (VẼ GEL, NỐI, ĐÍNH DÁ, VMTH) | ĐIỂM CỘNG BÀI TẬP | TB TH | ĐIỂM CỘNG SWS | TỔNG THỰC HÀNH | LÝ THUYẾT | TỔNG CỘNG | XẾP LOẠI |
|-----|--------------------|-------|-----|------------|--------------------|--------|---------------------|-----------------------------|---------------------|---------|----------------------|----------------|---------------------|---|-------------------|-------|---------------|----------------|-----------|-----------|----------|
| 1 | Nguyễn Trương Hồng | Hạnh | 001 | 04/04/1983 | KP2864 | 7.7 | +1 | 7.3 | +1 | 8.8 | +1 | 6.8 | +3 | 42.5 | +3 | 9.1 | +0.5 | 9.6 | 9.9 | 9.7 | Xuất sắc |
| 2 | Lợi Cẩm | Liên | 004 | 28/11/1994 | KP2853 | 7.4 | +1 | 7.5 | +1 | 7.3 | +0.5 | 7.5 | +2.5 | 39.5 | +2 | 8.6 | +0.5 | 9.1 | 9.8 | 9.3 | Xuất sắc |
| 3 | Trần Thị | Ngân | 005 | 05/04/1990 | KP3010 | 8.2 | +1 | 7.7 | +1 | 9 | +1 | 6.7 | +3 | 41 | +3 | 9.3 | +0 | 9.3 | 9.9 | 9.5 | Xuất sắc |
| 4 | Lê Hà Ngọc | Như | 008 | 06/11/2005 | KP2815 | 7.1 | +1 | 8.3 | +1 | 8.5 | +1 | 7 | +3 | 39 | +3 | 9.1 | +0 | 9.1 | 9.4 | 9.2 | Xuất sắc |
| 5 | Phạm Thị Ngọc | Oanh | 009 | 10/07/1967 | KP2963 | 7.6 | +0.5 | 7.7 | +0.5 | 8.5 | +0.5 | 7 | +3 | 38.5 | +3 | 8.7 | +0 | 8.7 | 9.4 | 8.9 | Giỏi |
| 6 | Trần Thị Lệ | Quyên | 010 | 01/09/1970 | KP2961 | 7.1 | +0.5 | 7.2 | +1 | 6 | +1 | 7.4 | +1.5 | 34 | +1.5 | 7.8 | +0 | 7.8 | 8.5 | 8 | Giỏi |
| 7 | Nguyễn Thị | Tho | 011 | 16/02/1988 | KP3036 TS tự do | 8.4 | +0.5 | 8 | +0 | 8.5 | +0 | 7.9 | +0.5 | 44 | +0 | 8.5 | +0 | 8.5 | 8 | 8.3 | Giỏi |
| 8 | Trần Thu | Trâm | 013 | 16/09/1992 | KP2943 | 8.3 | +1 | 8.6 | +1 | 8.3 | +1 | 7 | +3 | 43 | +3 | 9.5 | +0 | 9.5 | 8.8 | 9.3 | Xuất sắc |
| 9 | Đặng Thị Phương | Trang | 014 | 21/10/1997 | KP2935 | 7.3 | +1 | 7.6 | +1 | 6.5 | +1 | 7 | +3 | 39 | +3 | 8.6 | +0 | 8.6 | 9.7 | 9 | Xuất sắc |
| 10 | TANG | YUJIE | 015 | 21/08/1992 | KP2955 | 7.7 | +1 | 8 | +1 | 8.3 | +1 | 7.3 | +2.5 | 41 | +3 | 9.1 | +0 | 9.1 | 9.4 | 9.2 | Xuất sắc |